

Bản án số: 213/2021/HS-PT

Ngày: 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các thẩm phán:* Ông Hoàng Minh Thịnh

Ông Trần Xuân Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 746/2020/HS-PT ngày 25 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Trang Thị Châu Đ và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 459/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo kháng cáo và liên quan đến kháng nghị:**

**1. Pan Chu L**, sinh năm 1997 tại Đài Loan (Trung Quốc); nơi ĐKTT: số A, hẻm D đường D, ngõ A, ấp B, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan (Trung Quốc); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: trung học; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); con ông: không rõ và bà Phan Đồng D; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 05/04/2018; (có mặt)

**2. Chiu Po S**, sinh năm 1997 tại Đài Loan (Trung Quốc); nơi ĐKTT: Khu B, số B đường N, tổ D, khu V, Thành phố Đài Nam, Đài Loan (Trung Quốc); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Trung học; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: đạo giáo; quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); con ông Khuru Lũng D và bà Lâm Ngọc N; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 05/04/2018; (có mặt)

**3. Hou Po T**, sinh năm 1993 tại Đài Loan (Trung Quốc); nơi ĐKTT: số A, hẻm B, đường N, ngõ B, ấp Đ, khu S, Thành phố Cao Hùng Đài Loan (Trung Quốc); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Trung học; dân tộc: Hoa;

giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); con ông Hầu Quốc T và bà Trần Tú P; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 05/04/2018; (có mặt)

**4. Nguyễn Tông L**, sinh năm 1995 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện X, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tông L và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 13/04/2018; (có mặt)

**5. Nguyễn Thái D** sinh năm 1993 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: thôn H, xã N, Huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Võ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 17/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa xóa án T); tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/03/2019; (có mặt)

**6. Trang Thị Châu Đ** sinh năm 1996 tại Kiên Giang; nơi ĐKTT: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12 (bị cáo khai tại phiên tòa); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Đông T và bà Trần Thị N; đã có chồng và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/4/2018 đến ngày 13/4/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại; (có mặt)

**7. Dương Văn T** sinh năm 1996 tại Bình Định; nơi ĐKTT: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương T và bà Phạm Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 05/04/2018; (có mặt)

**- Người bào chữa cho các bị cáo:**

1. Luật sư Lê Minh Quang và Luật sư Huỳnh Văn Phục - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Pan Chu L; (có mặt)

2. Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Chiu Po S; (có mặt)

3. Luật sư Trần Thị Kim Thủy - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Hou Po T; (có mặt)

4. Luật sư Huỳnh Ái Chân - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tông L và Nguyễn Thái D; (có mặt)

5. Luật sư Trương Thị Thu Hà - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Trang Thị Châu Đ và Dương Văn T; (có mặt)

**- Người phiên dịch:** Bà Huỳnh Huệ Phương - Công ty TNHH đào tạo công nghệ dịch thuật chuyên nghiệp 123 Việt Nam; (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đầu tháng 01/2018 nhóm tội phạm cầm đầu là 2 đối tượng có tên Hồng T, Tiểu L (*người Đài Loan, hiện chưa xác định được*) đã câu kết với Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T và nhiều đối tượng khác người Đài Loan và Việt Nam dùng thủ đoạn giả danh Công an, Viện kiểm sát, Tòa án gọi điện thoại đến những người bị hại, rồi đưa ra thông tin là họ có liên quan đến tội phạm, rồi đe dọa lừa họ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng do chúng chỉ định để kiểm tra. Sau khi họ chuyển tiền vào tài khoản đã chỉ định tại các ngân hàng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Pan Chu L cùng đồng phạm đã rút tiền chiếm đoạt chia nhau ăn tiêu. Bằng thủ đoạn trên, từ tháng 01/2018 đến ngày 04/4/2018, Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T cùng đồng phạm đã gây ra tổng số 18 vụ lừa đảo, chiếm đoạt của những người bị hại số tiền 10.708.393.686đ, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 13h ngày 19/01/2018, bà Cam Thị Bích N sinh năm 1952, trú tại: số 31M đường số 9, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, nhận cuộc gọi đến số máy bàn của gia đình, đối tượng giả danh Công an thành phố Hà Nội thông báo bà N nợ ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội số tiền 16.858.000đ và liên quan đến vụ việc lừa đảo trên hệ thống ngân hàng, tiền trong tài khoản của bà N là tiền của ngân hàng. Tiếp đó, đối tượng liên tục sử dụng số điện thoại 00692345860 để gọi điện đe dọa bắt khởi tố, yêu cầu bà N phải ra Hà Nội làm việc và chuyển tiền vào tài khoản để kiểm tra. Do lo sợ và tin là thật nên ngày 23/01/2018, theo yêu cầu của đối tượng bà N đã mở tài khoản số 142850141 tại ngân hàng VPbank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng số điện thoại do chúng cung cấp để đăng ký dịch vụ Internet Banking, sau đó chuyển số tiền tiết kiệm 1.400.000.000đ vào tài khoản này. Trong các ngày 23, 24, 25/01/2018, các đối tượng đã sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển đến tài khoản số 7010123954007 mang tên Nguyễn Đắc T tại ngân hàng MBbank số tiền 200.000.000đ, T đã rút và đưa cho đối tượng người Đài Loan đi cùng; chuyển đến tài khoản số 18610000156192 tại ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Đắc T số tiền 400.000.000đ, sau đó lại chuyển tiếp đến tài khoản 18010000124887 tại ngân hàng BIDV mang tên Bùi Quang H. Ngày 25 và 26/01/2018, H đã được đối tượng người Đài Loan (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đưa đi rút 02 lần với số tiền là 399.500.000đ và đã đưa tiền cho người Đài Loan; số tiền còn lại chuyển vào nhiều tài khoản khác (*hiện chưa xác định được*). Tổng số tiền bà Cam Thị Bích N bị chiếm đoạt, được xem xét trong vụ án này là 399.500.000đ.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 10h ngày 27/01/2018, ông Trần Minh T sinh năm 1993, trú tại: T, phường C, quận C, thành phố Hồ Chí Minh, nhận được cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình thông báo có một gói hàng chưa nhận, yêu cầu bấm phím 0 để biết chi tiết. Ông T đã làm theo hướng dẫn thì phía đầu máy bên kia, đối tượng tự xưng là nhân viên Bru điện yêu cầu ông T đọc họ tên, địa chỉ để dò thông tin gói hàng và nói gói hàng của ông T chứa nhiều thẻ ATM nghi là vi

phạm pháp luật và chuyển máy cho Công an để ông T khai báo rõ. Đối tượng giả danh Công an nói ông T liên quan đến vụ án mua bán ma túy xuyên quốc gia, sẽ bắt tạm giam và yêu cầu ông T phối hợp, chuyển tiền vào tài khoản để kiểm tra. Tưởng thật, ông T đã đến ngân hàng MBbank mở tài khoản số 7010124025002 và đăng ký dịch vụ Internet Banking bằng số điện thoại 01232660300 do đối tượng cung cấp rồi chuyển tất cả số tiền trong các sổ tiết kiệm là 203.000.000đ vào tài khoản này. Sau khi ông T chuyển tiền, đối tượng đã sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển số tiền 200.000.000đ vào tài khoản 7200125218002 mang tên Bùi Quang H tại Ngân hàng MBbank. Ngày 30/01/2018, một đối tượng người Đài Loan (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đã đưa bị can H đi rút số tiền trên. Tổng số tiền ông Trần Minh T bị chiếm đoạt là 200.000.000đ.

**Vụ thứ 3:** Ngày 29/01/2018, ông Huỳnh Công C sinh năm 1969, trú tại: B, phường B, quận D, thành phố Hồ Chí Minh nhận cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình, đối tượng nói ông C có 01 bưu phẩm gồm 01 quyển sách và 23 thẻ ATM liên quan đến tội phạm, nên cần phải lấy thông tin nhân thân và tài khoản ngân hàng để kiểm tra. Tưởng thật, ông C đã rút hết tiền trong sổ tiết kiệm được 2.200.053.275đ, rồi mở 03 tài khoản chuyển tiền vào và dùng số điện thoại do các đối tượng cung cấp để đăng ký dịch vụ Internet Banking (tài khoản 060171030989 dùng số điện thoại 01239665198; tài khoản số 143674932 dùng số điện thoại 01206433818; tài khoản số 1030121723007 dùng số điện thoại 01232697605). Đến ngày 02/02/2018, khi ra ngân hàng kiểm tra thì ông C phát hiện số tiền trên đã bị các đối tượng sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển tiền sang nhiều tài khoản khác. Trong đó, có 400.000.000đ chuyển vào tài khoản số 109868015558 mang tên Bùi Quang H tại ngân hàng Viettinbank và 450.000.000 đồng vào tài khoản số 060170812371 mang tên Bùi Quang H tại ngân hàng Sacombank. Đến ngày 30 và ngày 31/01/2018 một đối tượng người Đài Loan (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đã đưa H đến ngân hàng rút 02 lần được số tiền 849.300.000đ của ông C. Tổng số tiền ông Huỳnh Công C bị chiếm đoạt, xem xét trong vụ án này là 850.000.000đ.

**Vụ thứ 4:** Chiều ngày 16/3/2018, Nguyễn Thị D sinh năm 1944, trú tại: số T, phường A, quận H, thành phố Hà Nội nhận được cuộc gọi đến số máy bàn của gia đình. Đối tượng giả danh là Công an thành phố Hà Nội thông báo bà D đang liên quan đến một vụ án mua bán ma túy xuyên quốc gia và rửa tiền, Công an đã có lệnh bắt khẩn cấp do số tiền trong tài khoản của bà D liên quan đến tội phạm, yêu cầu bà D phối hợp điều tra, khai rõ số tiền có trong tài khoản và giữ bí mật kể cả với người thân. Do lo sợ, tin là thật bà D đã cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại di động và số tiền đang gửi tại các ngân hàng. Đối tượng yêu cầu bà D rút tiền và chuyển vào tài khoản do đối tượng cung cấp để kiểm tra, trong thời gian 24 giờ nếu không liên quan sẽ chuyển trả lại. Cùng ngày, bà D đến ngân hàng rút và chuyển số tiền 2.146.000.000đ vào tài khoản số 020059079299 mang tên Nguyễn Văn B. Những ngày sau, các đối tượng sử dụng số điện thoại 1227655508 liên tục gọi và đe dọa. Do lo sợ nên ngày 19/3/2018 bà D đã 3 lần chuyển vào tài khoản 106868127093 mang tên Nguyễn Tông L tổng số tiền là 3.958.579.649đ. Cùng ngày, Pan Chu L, H, L đã đi rút số

tiền 3.958.529.000đ. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị D bị chiếm đoạt, xem xét trong vụ án này là 3.958.579.649đ.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 09h30' ngày 19/3/2018, bà Nguyễn Thị B sinh năm 1981, trú tại: phòng 101, ngõ A, tổ dân phố số B, phường T, quận L, thành phố Hà Nội đang ở cơ quan tại Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Nguyên (có trụ sở tại Lô số 4, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) thì nhận được điện thoại bàn, đối tượng nói bà B có một đơn kiện, yêu cầu bồi số 9 để được giải thích. Bà B làm theo và cung cấp thông tin cá nhân, số chứng minh nhân dân. Qua điện thoại đối tượng nói bà B nợ cước điện thoại hơn 06 triệu đồng nên bị Viettel thừa kiện, một người tên Bé đã trộm thông tin cá nhân của bà B để đăng ký sử dụng, sẽ nói máy cho bà B gặp Công an để trình báo. Sau đó, đối tượng giả danh là Công an thành phố Hồ Chí Minh nói bà B đang liên quan đến vụ án mua bán ma túy xuyên quốc gia, đã bắt được hai đối tượng cầm đầu, chúng khai mỗi tháng chuyển cho bà B 200 triệu đồng nên sẽ bắt khẩn cấp bà B. Đối tượng yêu cầu bà B hợp tác điều tra, chuyển số tiền hiện có vào tài khoản do chúng cung cấp để kiểm tra. Tưởng thật do lo sợ nên cùng ngày, bà B đã chuyển số tiền 202.825.337đ vào tài khoản số 2800111662006 mang tên Nguyễn Thái D tại ngân hàng MBbank. Sau đó, Pan Chu L, H, L, D đi rút 202.000.000đ. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị B bị chiếm đoạt là 202.825.337đ.

**Vụ thứ 6:** Khoảng 09h30' ngày 20/3/2018, bà Nguyễn Thị N sinh năm 1982, trú tại: tổ B, phường B, quận B, thành phố Hà Nội đang ở cơ quan tại UBND quận Long Biên thì nhận được điện thoại bàn, đối tượng tự xưng là nhân viên Bưu điện nói bà N đang nợ cước điện thoại của một số điện thoại bàn ở thành phố Đà Nẵng. Đối tượng cho biết bà N bị đánh cắp thông tin cá nhân và sử dụng số thuê bao gọi đi nước ngoài, nên nói máy cho bà N nói chuyện với cán bộ Công an thành phố Đà Nẵng. Sau đó, đối tượng giả danh Công an Đà Nẵng nói bà N hiện đang liên quan đến vụ án mua bán ma túy xuyên quốc gia và đe dọa bắt bà N để điều tra, yêu cầu bà N phải chuyển tiền vào tài khoản do chúng chỉ định để kiểm tra. Do tin là thật, cùng ngày bà N đã chuyển số tiền 1.000.000.000đ vào tài khoản số 14010001468799 mang tên Nguyễn Thái D và chuyển số tiền 89.729.601đ vào tài khoản số 19132453576013 mang tên Nguyễn Tông L, thì tài khoản của D nhận được 1.000.000.000đ và tài khoản của L nhận được 89.700.000đ. Cùng ngày, Pan Chu L đưa D đi rút số tiền 1.000.000.000đ, đưa L đi rút số tiền 89.600.000đ. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị N bị chiếm đoạt là 1.089.700.000đ.

**Vụ thứ 7:** Ngày 20/3/2018, bà Đồng Thị T sinh năm 1942, trú tại: T, quận Đ, thành phố Hà Nội, nhận được cuộc gọi vào số di động, đối tượng giả danh Công an nói bà T đang liên quan đến vụ án lừa đảo số tiền 390 triệu đồng và sắp đưa ra xét xử tại thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng đe dọa, yêu cầu bà T khai rõ thông tin cá nhân và số tiền hiện có tại ngân hàng. Do lo sợ, tin là thật nên bà T cho đối tượng biết hiện có 500.000.000đ đang gửi ngân hàng, đối tượng yêu cầu bà T chuyển tiền vào tài khoản do chúng cung cấp để kiểm tra, bà T đã chuyển số tiền 500.000.000đ vào tài khoản số 060174433960 mang tên Nguyễn Thái D, thì tài khoản của D nhận được 499.725.000đ. Cùng ngày, Pan Chu L, L,

D đi rút số tiền 499.700.000đ. Tổng số tiền bà Đồng Thị T bị chiếm đoạt là 499.725.000đ.

**Vụ thứ 8:** Khoảng 08h30' ngày 20/3/2018, ông Phan Đình N sinh năm 1984, trú tại: cụm B, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội, nhận cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình, đối tượng nói hiện ông N đang nợ cước điện thoại hơn 08 triệu đồng, nếu thắc mắc thì bấm số 0 để giải đáp. Ông N làm theo hướng dẫn thì có người tự xưng là nhân viên VNPT thông báo số điện thoại bàn nhà ông N thường xuyên gọi đi nước ngoài, nguyên nhân là do ông N có giao dịch với ngân hàng nên đã bị bán thông tin cá nhân cho đối tượng xấu. Sau đó, một đối tượng giả danh là Công an thành phố Đà Nẵng yêu cầu ông N cung cấp thông tin nhân thân và số tiền gửi tiết kiệm, đối tượng đe dọa ông N liên quan đến vụ án rửa tiền và mua bán ma túy xuyên quốc gia, tiền trong tài khoản là do ông N mua bán ma túy mà có. Một đối tượng nữ khác giả danh là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đe dọa yêu cầu ông N đến Công an huyện Phúc Thọ làm việc và sẽ bắt giam. Đối tượng yêu cầu ông N phải chuyển tiền vào tài khoản số 6421205318107 mang tên Nguyễn Tông L để kiểm tra, do tin là thật nên ông N đã chuyển số tiền 91.360.000đ vào tài khoản trên. Cùng ngày, Pan Chu L đưa L đi rút số tiền trên. Tổng số tiền ông Phan Đình N bị chiếm đoạt là 91.360.000đ.

**Vụ thứ 9:** Khoảng 08h ngày 26/3/2018, ông Đặng Vĩnh T sinh năm 1963, trú tại: số L, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nhận được cuộc gọi đến số máy bàn của gia đình, đối tượng giả danh Công an thành phố Hà Nội thông báo ông T liên quan đến vụ án mua bán ma túy xuyên quốc gia, yêu cầu phải khai rõ các thông tin cá nhân. Sau đó, có nhiều số điện thoại giả danh là cán bộ Tòa án Hà Nội yêu cầu ông T phối hợp chuyển tiền để kiểm tra. Do tin là thật, ông T đã chuyển số tiền 400.000.000đ vào tài khoản số 200042982018032 mang tên Trang Thị Châu Đ. Cùng ngày, Pan Chu L đưa Đ đi rút số tiền 399.940.000đ. Tổng số tiền bị hại Đặng Vĩnh T bị chiếm đoạt là 400.000.000đ.

**Vụ thứ 10:** Khoảng 09h ngày 27/3/2018, bà Chu Thị T sinh năm 1980, trú tại: số A ngõ B, đường Q, thị trấn Q, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đang ở cơ quan tại Viện Kinh tế và Phát triển, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội thì nhận được cuộc gọi đến điện thoại bàn. Đối tượng nói bà T nợ cước điện thoại nên bị Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội làm đơn tố cáo, số điện thoại đó được đăng ký cho một công ty ma trong thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến vụ án rửa tiền. Đối tượng đe dọa sẽ bắt giam bà T và đưa vào thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, nếu không thì phải chuyển số tiền hiện có vào tài khoản số 258608409 mang tên Trang Thị Châu Đ để kiểm tra, sau 24 giờ sẽ chuyển trả lại. Tưởng thật, bà T đã chuyển số tiền 700.000.000đ đến tài khoản trên. Cùng ngày, Pan Chu L đưa Đ đi rút số tiền trên. Tổng số tiền bà Chu Thị T bị chiếm đoạt là 700.000.000đ.

**Vụ thứ 11:** Ngày 29/3/2018, bà Nguyễn Hồng T sinh năm 1970, trú tại: số C đường A, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhận được cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình thông báo bà T đang nợ cước điện thoại với số

tiền 8.930.000đ. Đối tượng giả danh Công an nói do bà T bị đánh cắp thông tin cá nhân, hiện có 2 đối tượng buôn bán ma túy xuyên quốc gia đã khai ra bà T là người liên quan nên phải liên lạc với Công an Đà Nẵng để giải quyết. Đối tượng đã gửi qua phần mềm ứng dụng Zalo cho bà T Lệnh tạm giam của Tòa án. Do lo sợ và tin là thật nên bà T đã khai báo thông tin cá nhân, số điện thoại và số tiền gửi tiết kiệm. Một đối tượng khác giả danh là Thanh tra Công an yêu cầu bà T chuyển tiền vào tài khoản số 033100488347 mang tên Nguyễn Doãn Phong để kiểm tra. Cùng ngày, bà T đã chuyển số tiền 397.000.000đ vào tài khoản trên, nhưng ngay sau đó do nghi ngờ, bà T đã thông báo cho ngân hàng dừng giao dịch và làm đơn trình báo đến Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đã kịp thời phong tỏa tài khoản, nên trong ngày 29 và 30/3/2018 Pan Chu L đưa Nguyễn Doãn Phong đi ra ngân hàng nhưng không rút được số tiền trên. Tổng số tiền bà Nguyễn Hồng T bị các đối tượng lừa đảo để chiếm đoạt là 397.000.000đ.

**Vụ thứ 12:** Khoảng 11h30' ngày 30/3/2018, bà Phan Vân A sinh năm 1980, trú tại: thôn C, xã P, huyện T, Hà Nội, đang ở cơ quan tại Viện Chiến lược phát triển Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì nhận được cuộc gọi đến điện thoại bàn. Đối tượng giả danh là cán bộ Tòa án thành phố Hà Nội đang thụ lý đơn tố cáo về việc nợ cước điện thoại của bà Vân A. Một đối tượng khác giả danh là cán bộ Cảnh sát phòng chống tội phạm thành phố Hồ Chí Minh nói bà Vân A đang liên quan đến vụ án mua bán ma túy xuyên quốc gia, số tiền trong tài khoản ngân hàng là tiền phạm pháp nên sẽ bắt giam, đồng thời các đối tượng gửi cho bà Vân A một Lệnh bắt khẩn cấp của Tòa án nhân dân qua phần mềm ứng dụng Zalo, yêu cầu bà Vân A phải phối hợp điều tra. Do lo sợ và tin là thật, bà Vân A đã cung cấp thông tin cá nhân, sau đó chuyển 02 lần số tiền 40.000.000đ và 50.000.000đ qua dịch vụ Internet Banking đến tài khoản số 107868155301 mang tên Trang Thị Châu Đ và chụp ảnh giấy chuyển tiền gửi cho đối tượng. Sau đó, do các đối tượng vẫn tiếp tục đe dọa, bà Vân A đã chuyển tiếp số tiền 180.000.000đ và 70.000.000đ ở hai sổ tiết kiệm khác vào tài khoản trên. Cùng ngày, Hou Po T đưa Đ đi rút số tiền trên. Tổng số tiền bà Phan Vân A bị chiếm đoạt là 340.000.000đ.

**Vụ thứ 13:** Khoảng 09h ngày 01/4/2018, bà Nguyễn Thị T sinh năm 1963, trú tại: A đường L, phường A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, nhận được cuộc gọi đến máy bàn của gia đình, đối tượng tự xưng là nhân viên tổng đài nói bà T mở tài khoản tín dụng của ngân hàng Sacombank tại Hà Nội và còn nợ tiền. Một đối tượng khác giả danh là cán bộ Công an, đe dọa bà T đang liên quan đến vụ án rửa tiền, đối tượng cầm đầu đã khai ra bà T là đồng phạm và đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà T số tiền 1.000.000.000đ, yêu cầu bà T phối hợp điều tra, nếu không sẽ bị bắt giam và bị xử từ 6 đến 10 năm tù. Do lo sợ, tin là thật nên bà T đã cung cấp thông tin về 02 sổ tiết kiệm tại ngân hàng, đối tượng liền yêu cầu bà T đến ngân hàng VPbank mở tài khoản, sử dụng số điện thoại 01283931322 đăng ký dịch vụ Internet Banking và chuyển tiền tiết kiệm vào để kiểm tra. Cùng ngày, bà T đã làm theo hướng dẫn và chuyển số tiền 550.000.000đ vào tài khoản. Sau đó, các đối tượng sử dụng dịch vụ Internet

Banking chuyển số tiền 200.000.000đ đến tài khoản số 147712065 mang tên Trang Thị Châu Đ; số tiền 200.000.000đ đến tài khoản số 148257329 mang tên Hồ Sâm Tài; số tiền 150.000.000đ đến tài khoản số 145951674 mang tên Nguyễn Thị Thu H. Ngay trong ngày, Chiu Po S đưa Đ đi rút số tiền 200.000.000đ chuyển vào tài khoản của Đ. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Thu bị chiếm đoạt là 550.000.000đ.

**Vụ thứ 14:** Ngày 02/4/2018, bà Trịnh Thị Thanh T sinh năm 1954, trú tại: số D, đường A, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, nhận cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình. Đối tượng tự xưng là nhân viên Bưu điện thông báo bà T có một bưu phẩm, cần làm theo hướng dẫn để nhận, sau đó có một đối tượng khác giả danh là Công an công tác tại Cục điều tra Hà Nội thông báo bà Thuỷ có liên quan đến vụ án xảy ra tại ngân hàng Vietcombank, đối tượng yêu cầu bà T nộp tiền vào tài khoản do chúng chỉ định để kiểm tra nếu không sẽ bị bắt tạm giam. Do lo sợ và tin là thật, cùng ngày, bà T đã chuyển số tiền 303.140.000đ vào tài khoản số 258609799 mang tên Nguyễn Doãn P. Sau đó, các đối tượng tiếp tục gọi điện đe dọa, yêu cầu bà T đi mở tài khoản và sử dụng số điện thoại 01283977083 để đăng ký dịch vụ Internet Banking, bà T làm theo yêu cầu và chuyển số tiền 60.000.000đ vào tài khoản vừa mở. Đến ngày 09/4/2018, người thuê nhà chuyển trả bà T 150.000.000đ vào tài khoản trên, thì bị các đối tượng sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển hết số tiền 210.000.000đ đến tài khoản số 256885639 mang tên Trương Quý Thăng. Ngày 02/4/2018, sau khi có số tiền 303.140.000đ chuyển vào tài khoản, Chiu Po S đã đưa Phong đi rút 303.000.000đ. Tổng số tiền bà Trịnh Thị Thanh T bị chiếm đoạt là 513.140.000đ.

**Vụ thứ 15:** Khoảng 11h ngày 02/4/2018, bà Bùi Thị Thanh H sinh năm 1964, trú tại: số A, ngách V ngõ C, phố T, phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, nhận cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình. Đối tượng nói bà H đang nợ cước điện thoại và phải triệu tập đến Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Một đối tượng khác giả danh là Công an thông báo bà H đang liên quan đến đường dây mua bán ma túy nên có tiền gửi ngân hàng, yêu cầu phải chuyển tiền vào tài khoản số 10011285172 mang tên Trang Thị Châu Đ để kiểm tra. Do lo sợ và tưởng thật, bà H đã chuyển số tiền 100.000.000đ vào tài khoản trên, trong thời gian làm thủ tục chuyển tiền các đối tượng dùng số điện thoại 028000113 gọi điện liên tục, không để bà H có thời gian suy nghĩ và trao đổi với người khác. Sau khi chuyển tiền xong, bà H gọi điện lại vào số máy trên thì không liên lạc được. Cùng ngày, Chiu Po S đưa Đ đi rút số tiền trên. Tổng số tiền bà Bùi Thị Thanh H bị chiếm đoạt là 100.000.000đ.

**Vụ thứ 16:** Khoảng 13h ngày 03/4/2018, ông Hà Việt T sinh năm 1960, đang ở phòng làm việc tại Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp cơ sở 2, tại số 16, ngõ A, phường L, quận D, thành phố Hà Nội, thì nhận cuộc gọi đến điện thoại bàn. Đối tượng giả danh cán bộ Tòa án thông báo ông T có một đơn kiện của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel vì nợ cước điện thoại, bọn tội phạm đã ăn cắp thông tin cá nhân và mở tài khoản ngân hàng mang tên ông T để chuyển tiền mua bán ma túy, số tiền hiện có trong tài khoản là



6.000.000.000đ, đã bị Công an thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, các đối tượng mua bán ma túy khai mỗi chuyến giao dịch thành công ông T được trả 200.000.000đ. Do lo sợ, ông T đã cung cấp thông tin cá nhân, đối tượng yêu cầu ông T úp máy bàn, sẽ có người gọi điện lại. Ngay sau đó, số điện thoại 028000113 gọi đến số máy di động của ông T và cho biết sẽ tiến hành hỏi cung ông T qua điện thoại, có ghi âm, nếu ông T không phối hợp sẽ bắt vào thành phố Hồ Chí Minh để điều tra. Đối tượng yêu cầu ông T chuyển tiền vào tài khoản số 060175146442 mang tên Trang Thị Châu Đ để kiểm tra. Ông T đã chuyển 106.600.000đ vào số tài khoản trên. Cùng ngày, một đối tượng người Đài Loan đưa Đ đi rút số tiền 106.000.000đ. Tổng số tiền ông Hà Việt T bị chiếm đoạt là 106.600.000đ.

**Vụ thứ 17:** Khoảng 10h ngày 03/4/2018, bà Trần Thị Tuyết H sinh năm 1959, trú tại: số C, ngách D, quận D, thành phố Hà Nội, nhận cuộc gọi đến điện thoại bàn của gia đình, đối tượng giả danh Công an nói bà H đang bị người khác kiện nên phải vào thành phố Hồ Chí Minh giải quyết, yêu cầu bấm số 9 để biết cụ thể. Bà H làm theo thì có một đối tượng khác nói bà H làm rơi sổ sách, chứng minh nhân dân và bị người khác nhặt được sử dụng đi mua bán ma túy. Sau đó, các đối tượng liên tục sử dụng các số điện thoại 0938271638, 0908616551, 01227718869 gọi điện đe dọa bà H để khai thác thông tin cá nhân, yêu cầu bà H chuyển tiền vào tài khoản số 104868195149 mang tên Dương Văn T để kiểm tra. Do tin là thật, nên ngay trong ngày bà H đã đi chuyển số tiền 110.000.000đ, thì tài khoản của T nhận được số tiền 109.963.700đ. Ngày 04/4/2018, Chiu Po S đưa T đi rút số tiền 109.000.000đ. Tổng số tiền bà Trần Thị Tuyết H bị chiếm đoạt là 109.963.700đ.

**Vụ thứ 18:** Khoảng 09h30' ngày 04/4/2018, ông Đặng Ngọc B sinh năm 1965, trú tại: số Đ, phường B, quận T, thành phố Hà Nội đi làm về thì có cuộc gọi đến điện thoại bàn. Đối tượng giả danh là Trung úy Công an nhận được đơn tố cáo của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel về việc ông B nợ cước điện thoại. Một đối tượng khác tự xưng là Trung tá Công an thành phố Hồ Chí Minh thông báo ông B liên quan đến vụ án rửa tiền và buôn bán ma túy xuyên quốc gia, 02 đối tượng là Nguyễn Văn L và Phương Thị N khai mỗi tháng chuyển cho ông B 200.000.000đ, nên sẽ bắt tạm giam ông B. Do lo sợ và tin là thật, ông B đã cung cấp các thông tin cá nhân và số tiền trong tài khoản ngân hàng, đối tượng yêu cầu phải chuyển tiền vào tài khoản số 104868195149 mang tên Dương Văn T để kiểm tra, nên ông B đã chuyển số tiền 200.000.000đ vào tài khoản của T. Cùng ngày, Chiu Po S đưa T đi rút số tiền trên. Tổng số tiền ông Đặng Ngọc B bị chiếm đoạt là 200.000.000đ.

*\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 459/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017 (đối với các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017 (đối với bị cáo Hou Po T, Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thái D).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017 (đối với bị cáo Dương Văn T)

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017; Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Pan Chu L 15 (Mười lăm) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

Xử phạt bị cáo Chiu Po S 13 (Mười ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

Xử phạt bị cáo Hou Po T 10 (Mười) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tông L 07 (Bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 13/4/2018.

Xử phạt bị cáo Trang Thị Châu Đ 07 (Bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến ngày 13/4/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 06 (Sáu) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/3/2019.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 05 (Năm) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 28/11/2020 bị cáo Trang Thị Châu Đ kháng cáo xin giảm nhẹ.

- Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo: Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T, Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ, Nguyễn Thái D, Dương Văn T. Đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo: Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T, Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ, Nguyễn Thái D, Dương Văn T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng, không có vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 18 bị hại, tổng cộng trên 10 tỷ đồng. Cấp sơ thẩm khi lượng hình đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, tuy nhiên mức án đối với 7 bị cáo là chưa tương xứng, còn nhẹ. Các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T, Trang Thị Châu Đ có vai trò giúp sức T cực, bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm, các bị cáo giả danh cán bộ thuộc các cơ quan bảo vệ pháp luật để lừa đảo, làm giảm uy tín của các cơ quan Nhà nước Việt Nam. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, tăng hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo với mức án như sau: Xử phạt Pan Chu L từ 18 đến 20 năm tù, Chiu Po S từ 16 đến 18 năm tù, Hou Po T từ 14 đến 16 năm tù, Nguyễn Tong L từ 12 đến 13 năm tù, Trang Thị Châu Đ từ 10 đến 12 năm tù, Nguyễn Thái D từ 13 đến 14 năm tù và Dương Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

- *Luật sư Quang và Luật sư Phục bào chữa cho bị cáo L trình bày:* Bị cáo L chỉ được đề cập trong 8 vụ, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, chưa khắc phục được hậu quả nên bị cáo không kháng cáo. Đề nghị xem xét cụ thể các vụ bị cáo tham gia, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo: Bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, bị rủ rê lôi kéo. Kháng nghị tăng nặng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

- *Bị cáo Pan Chu L trình bày:* Bị cáo đồng ý với ý kiến Luật sư, bị cáo chỉ được người bên Đài Loan đưa sang làm quản lý và rút tiền chuyển về cho người bên Đài Loan, bị cáo chỉ tham gia 8 vụ, việc quy kết bị cáo trong các vụ liên quan đến Chiu Po S và Hou Po T là không đúng.

- *Luật sư Nghĩa bào chữa cho bị cáo S trình bày:* Bị cáo đã được xem xét các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm, mức án 13 năm tù là trên mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo bị rủ rê, lôi kéo, các bị cáo không phải là kẻ cầm đầu, không thu lợi nên mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp, Viện kiểm sát không đưa ra được tình tiết tăng nặng nào mới, đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo S.

- *Bị cáo S trình bày:* Bị cáo do cần tiền chữa bệnh nên được giới thiệu sang Việt Nam làm việc, bị cáo cảm ơn Nhà nước Việt Nam đã hỗ trợ bị cáo chữa bệnh, đề nghị giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm.

- *Luật sư Thủy bào chữa cho bị cáo Hou Po T trình bày:* Bị cáo T tham gia rút tiền 340 triệu đồng, bị cáo bị lôi kéo, rủ rê, bị cáo thấy việc làm của mình không đúng nên đã tự ý dừng lại, đề nghị không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên mức án đối với bị cáo T.

- *Bị cáo T trình bày:* Bị cáo đồng ý với Luật sư. Bị cáo học thức thấp nên bị lừa sang Việt Nam, đề nghị xem xét cho bị cáo.

- *Luật sư Chân bào chữa cho bị cáo L và D trình bày:* Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với L và D là phù hợp với vai trò của 2 bị cáo, đề nghị giữ nguyên mức án đối với L và D.

- *Bị cáo L và D đồng ý với Luật sư, không bổ S gì thêm.*

- *Luật sư Hà bào chữa cho các bị cáo Đ và T trình bày:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, bị lôi kéo do hoàn cảnh khó khăn, là đồng phạm giản đơn, vai trò mờ nhạt. Bị cáo T có mức án là thỏa đáng, đề nghị giữ nguyên mức án đối với T. Bị cáo Đ phạm tội trong trường hợp hoàn cảnh khó khăn, tinh thần không tốt, bị cáo bị bệnh u bã đậu không có tiền chữa, quá trình điều tra đã giúp cơ quan điều tra phá án. Đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đ.

- *Bị cáo Đ và T đồng ý với Luật sư, không bổ S gì thêm.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ, Nguyễn Thái D, Dương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm kết luận, các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T cho rằng số vụ án mình tham gia ít hơn so với kết luận của án sơ thẩm. Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau nên có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 01/2018 đến ngày 04/4/2018 các đối tượng người Đài Loan và Việt đã dùng thủ đoạn giả danh là cán bộ, công chức đang công tác trong ngành Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án gọi điện thoại cho nhiều cá nhân ở Việt Nam để đưa ra thông tin sai sự thật cho rằng số tiền gửi của họ tại các ngân hàng có liên quan đến tội phạm để họ chuyển tiền vào tài khoản do các đối tượng này chỉ định. Các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T, Nguyễn Doãn Toàn, Bùi Quang H, Nguyễn Doãn Phong, Nguyễn Tông L, Nguyễn Thái D, Trang Thị Châu Đ, Dương Văn T là những người có mặt tại Việt Nam, đã tổ chức tìm kiếm, thuê người mở tài khoản ngân hàng và trực tiếp đi rút tiền do các bị hại chuyển tiền vào tài khoản, sau đó giao tiền lại cho các đối tượng người Đài Loan để được hưởng hoa hồng trên số tiền đã rút.

Tổng cộng có 18 bị hại trên nhiều tỉnh thành trong cả nước đã chuyển tiền từ tài khoản của mình vào các tài khoản của do Pan Chu L và các đồng phạm lập ra với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 9.808.393.686 đồng.

Cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]- Xét kháng cáo của bị cáo Đ thì thấy:

Bị cáo Đ biết rõ các đối tượng người Đài Loan thực hiện việc lừa đảo để bị hại chuyển tiền vào tài khoản của mình để rút tiền ra chiếm đoạt. Bị cáo là người giúp sức T cực, giới thiệu người đi mở tài khoản tại ngân hàng hoặc trực tiếp mở tài khoản để nhận và rút tiền, bị cáo đã cùng Pan Chu L, Hou Po T, Chiu Po S đến ngân hàng rút tiền trong 6 vụ lừa đảo với tổng số tiền chiếm đoạt rất lớn là 1.746.000.000đ. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của nhiều người, thực hiện tội phạm từ hai lần trở lên với hình thức phạm tội tinh vi. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại rất lớn nên phải xử phạt thật nghiêm minh mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

Quá trình lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

*Xét kháng nghị của Viện kiểm sát thì thấy:*

[3]- Đối với bị cáo Pan Chu L là người được các đối tượng ở Đài Loan đưa sang Việt Nam để tổ chức, tìm kiếm và thuê người Việt Nam mở tài khoản ngân hàng và giám sát các bị cáo khác đi rút tiền và sau đó giao tiền lại cho các đối tượng người Đài Loan, bị cáo có vai trò chủ chốt trong vụ án. Bị cáo Pan Chu L cùng đồng phạm thực hiện 15 vụ và chiếm đoạt của bị hại với tổng số tiền 9.260.354.000 đồng, đây là số tiền rất lớn.

Đối với bị cáo Chiu Po S, là người đưa và giám sát các bị cáo khác là người Việt Nam đi rút tiền của bị hại chuyển vào tài khoản của nhóm bị cáo. Chiu Po S tham gia thực hiện 10 vụ, chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 3.416.740.000 đồng. Đối với các bị cáo Hou Po T là người có vai trò tổ chức việc đưa các bị cáo khác là người Việt Nam đi rút tiền của bị hại chuyển vào tài khoản của nhóm bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Hou Po T tham gia thực hiện 08 vụ, chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 2.316.703.700 đồng.

Các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T tham gia với vai trò là người giúp sức T cực, là mắt xích quan trọng trong việc chiếm đoạt tiền của bị hại, giám sát việc rút tiền và chuyển tiền cho các đối tượng nước ngoài, phạm tội rất nhiều lần (từ 08 - 15 vụ), các bị cáo đều có 2 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, phạm tội rất tinh vi, có sự tính toán, câu kết với các đối tượng nước ngoài rất chặt chẽ, gây ra hậu quả rất lớn nên phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo này, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hou Po T là không phù hợp. Vì vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, tăng hình phạt đối với các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hou Po T.

[4]- Bị cáo Nguyễn Tông L tham gia 05 vụ, cùng đồng phạm chiếm đoạt số tiền 4.841.391.250 đồng; bị cáo Nguyễn Thái D tham gia 03 vụ, cùng đồng phạm chiếm đoạt số tiền 1.702.550.337 đồng, bị cáo Trang Thị Châu Đ tham gia

06 vụ, chiếm đoạt số tiền 1.846.600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T cùng đồng phạm chiếm đoạt 310.000.000 đồng.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với hành vi rất tinh vi, tính toán chi tiết, chiếm đoạt số tiền rất lớn, gây ra hậu quả nặng nề cho gia đình các bị hại.

Các bị cáo: Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ, Nguyễn Thái D, Dương Văn T đều có 2 tình tiết tăng nặng: “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, các bị cáo này chỉ có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Riêng bị cáo Nguyễn Thái D, vào ngày 17/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 02 năm tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án T, nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Loại tội phạm lừa đảo như trên trong thời gian mấy năm trở lại đây phát triển mặc dù các cơ quan chức năng đã cảnh báo nhiều trên phương tiện thông tin đại chúng, gây thiệt hại rất lớn và làm mất ổn định trật tự xã hội nên cần phải xử phạt thật nghiêm. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo này, đặc biệt chưa đáp ứng được yêu cầu răn đe, đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong thời gian tới. Vì vậy, chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ, Nguyễn Thái D, Dương Văn T.

[5] Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trang Thị Châu Đ; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 459/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T, Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ, Nguyễn Thái D, Dương Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017 (đối với các bị cáo Pan Chu L, Chiu Po S, Hou Po T):

- Xử phạt bị cáo Pan Chu L **18** (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Chiu Po S **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Hou Po T **12** (mười hai) tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

2- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Tông L, Trang Thị Châu Đ):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tông L **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 13/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Trang Thị Châu Đ **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến ngày 13/4/2018).

3- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/3/2019.

4- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2018.

5- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đ phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- TTG T17 – Bộ Công an;
- TTG T17 – Bộ Công an;
- (tổng đặt cho bị cáo)
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP, 33bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hùng**